TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147/2026/QĐST - HNGĐ	*K, ngày 29 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 324/2026/TLST - HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Thanh T , sinh năm 1983
Nơi cư trú: Tổ dân phố 14, phường Bảo An, tỉnh K.

- *Bị đơn*: Ông Trần Nguyễn Trung N , sinh năm 1978.
Nơi cư trú: Tổ dân phố 14, phường Bảo An, tỉnh K .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Thanh T và ông Trần Nguyễn Trung N .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân*:** Bà Phạm Thị Thanh T và ông Trần Nguyễn Trung N đồng ý thuận tình ly hôn.

**** Về quan hệ con cái*:**

- Bà Phạm Thị Thanh T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Trần Yến T, sinh ngày 12/6/2013;

- Ông Trần Nguyễn Trung N không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Thủy không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**** Về tài sản chung và nợ chung*:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí*:** Bà Phạm Thị Thanh T đồng ý nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số: 0005075, ngày 12/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh K . Hoàn lại cho bà Phạm Thị Thanh T số tiền 150.000đ (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh H ;
- VKSND Khu vực 5 - K;
- THADS tỉnh Khánh H ;
- UBND phường Bảo An, K;
(*Giấy CNKH số: 22, quyển 01/2003*
Ngày 28/02/2003).
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hồng